

BÁO CÁO **Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2021**

Trong những tháng qua, Đại dịch Covid-19 đã gây ra những hệ lụy khôn lường cho các tỉnh phía Nam, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương có hàng trăm ngàn người bị lây nhiễm cách ly, nhiều khu vực bị phong tỏa; cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng. Trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã xuất hiện ca nhiễm đầu tiên vào ngày 30/6/2021 và tính đến nay (6h30' ngày 24/8/2021) toàn tỉnh có 370 ca dương tính Covid do biến chủng Delta của virus SARS-CoV-2 gây ra. Tỉnh đã thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, nhưng dự báo tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, có thể lây lan sang khu vực cung cấp hàng hóa, các khu công nghiệp,... làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống người dân, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh.

Trên cơ sở số liệu chính thức 7 tháng năm 2021 và ước tháng 8/2021, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước báo cáo ước tính thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2021, như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tháng 8 thời tiết đang là mùa mưa, các địa phương tiếp tục xuống giống, chăm sóc, thu hoạch cây hàng năm vụ Mùa và các vườn cây lâu năm. Tính đến ngày 15/8/2021, tình hình sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh ước thực hiện, cụ thể như sau:

- Lúa mùa 3.268 ha, tăng 0,28% (+9 ha) so với cùng kỳ năm trước;

- Cây bắp 1.357 ha, tăng 2,80% (+37 ha) so cùng kỳ;

- Khoai lang 83 ha, giảm 47,13% (-74 ha) so cùng kỳ; khoai mỳ 5.442 ha, giảm 8,07% (-478 ha). Diện tích gieo trồng cây khoai lang và cây khoai mỳ giảm nhiều do hai loại cây này phần lớn trồng xen trong cây lâu năm nên phụ thuộc vào diện tích thanh lý trồng tái canh cây lâu năm mới trồng xen được;

- Cây mía 188 ha, giảm 1,57% (-3 ha). Diện tích cây mía của tỉnh nhỏ lẻ, được trồng chủ yếu làm nguyên liệu chế biến nước giải khát;

- Rau các loại 3.677 ha, giảm 1,08% (-40 ha); đậu các loại 406 ha, giảm 12,31% (-57 ha).

Nhìn chung tiến độ gieo trồng vụ Mùa năm 2021 giảm nhiều so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là do nắng hạn kéo dài, bên cạnh đó một số cây chủ yếu trồng xen cây lâu năm, khi cây lâu năm giảm diện tích trồng mới cũng như tăng diện tích cây đã khép tán thì diện tích trồng xen một số cây hàng năm cũng giảm.

SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN



Diện tích gieo cấy lúa mùa
3.268 ha ↑ 0,28%



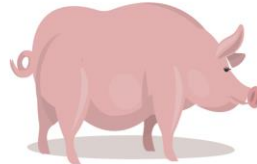
Sản lượng thủy sản
3.192 tấn ↓ 1,02%



↑ 1,06%



↑ 0,10%



↑ 0,94%



↓ 0,12%

Cây ăn trái hiện có 12.042 ha, giảm 2,43% (-300 ha) so với cùng kỳ, diện tích cũng như năng suất, sản lượng một số loại cây ăn trái có phần giảm xuống do nắng hạn kéo dài, diện tích một số loại cây đã già cỗi cho năng suất, chất lượng thấp, như cây: xoài, bưởi, nhãn, chôm chôm.

Cây công nghiệp lâu năm chủ lực của tỉnh gồm có cây điều, cây tiêu, cây cao su và cây cà phê. Tổng diện tích hiện có 419.411 ha, tăng 0,57% (+2.378 ha) so với cùng kỳ, chia ra: cây điều hiện có 141.595 ha, tăng 1.727 ha, sản lượng ước đạt 205.277 tấn, tăng 16.262 tấn; cây hồ tiêu hiện có 15.920 ha, tăng 30 ha, sản lượng ước đạt 29.732 tấn, tăng 1.515 tấn; cây cao su 247.266 ha, tăng 607 ha, sản lượng đạt 195.624 tấn, tăng 5.815 tấn so với cùng kỳ; cây cà phê 14.630 ha, tăng 14 ha, sản lượng cà phê chưa thu hoạch. Diện tích tiêu và cà phê giảm mạnh do nắng hạn và một phần diện tích được chuyển sang trồng các loại cây ăn trái, cây cao su và cây điều ổn định. Năng suất, sản lượng cây điều tăng do năm nay không có mưa trái mùa trong thời gian điều ra bông đậu trái.

Tình hình sâu bệnh: Trong tháng phát sinh chủ yếu là sâu xanh ăn lá trên cây hàng năm và bệnh nấm hồng, rỉ sáp trên cây lâu năm nhưng đã được phát hiện và xử lý kịp thời, dịch bệnh không lây lan diện rộng, mức độ thiệt hại không lớn. Công tác bảo vệ thực vật vẫn được các cấp, các ngành duy trì quan tâm do đó tình hình sâu bệnh trên các loại cây trồng đều ở mức hại nhẹ ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng.

b. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định; số lượng gia súc, gia cầm ước tháng 8/2021 gồm có:

+ Đàn trâu: 13.390 con, tăng 1,06% so cùng kỳ. Trong tháng, số con xuất chuồng là 310 con; sản lượng xuất chuồng ước đạt 79 tấn. Cộng dồn đến tháng 8 số con xuất chuồng đạt 2.890 con, tăng 2,77% (+78 con); sản lượng xuất chuồng 734 tấn, tăng 2,77% (+20 tấn) so với cùng kỳ.

+ Đàn bò: 39.050 con, tăng 0,10% so cùng kỳ. Trong tháng, số con xuất chuồng là 1.250 con; sản lượng xuất chuồng ước đạt 218 tấn. Cộng dồn đến tháng 8 số con xuất chuồng đạt 10.700 con, tăng 0,22% (+23 con); sản lượng xuất chuồng 1.862 tấn, tăng 0,22% (+4 tấn) so với cùng kỳ.

+ Đàn heo: 1.065.200 con, tăng 0,94% so cùng kỳ. Trong tháng, số con xuất chuồng là 117.323 con, tăng 8,00%; sản lượng xuất chuồng ước đạt 10.676 tấn, tăng 8,00% so với cùng kỳ. Cộng dồn đến tháng 8 số con xuất chuồng đạt 938.586 con, tăng 8,00% (+69.524 con); sản lượng xuất chuồng 85.411 tấn, tăng 8,00% (+6.327 tấn) so cùng kỳ. Đàn heo tăng cao so cùng kỳ do mở rộng quy mô đàn tại các doanh nghiệp và trang trại chăn nuôi.

+ Đàn gia cầm: 8.060 ngàn con, giảm 0,12% so cùng kỳ. Trong tháng, sản lượng xuất bán trong tháng ước đạt 1.280 tấn, giảm 4,19%; sản lượng trứng gia cầm xuất bán trong tháng ước đạt 13.125 ngàn quả, tăng 1,75% so với cùng kỳ năm trước. Cộng dồn đến tháng 8 sản lượng thịt hơi đạt 10.240 tấn, giảm 4,15% (-443 tấn); sản lượng trứng thu 190.061 ngàn quả, tăng 0,05% (+94 ngàn quả) so cùng kỳ.

Công tác thú y: Tình hình dịch bệnh trên tổng đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác trong tháng ổn định không có biến động lớn. Một số ổ dịch tả lợn Châu phi đã được kiểm soát trong diện hẹp, kịp thời, không lây lan và phát tán ra diện rộng. Công tác tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng, công tác kiểm dịch động vật vẫn được thực hiện theo kế hoạch và được kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, duy trì các chốt kiểm dịch động vật, xử lý dứt điểm các ổ dịch tại các xã khi có dịch theo đúng các quy định hiện hành.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng, các ngành chức năng tiếp tục duy trì thực hiện công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng, duy trì công tác tuần tra, kiểm soát và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh, các khu vực giáp ranh, chú trọng một số khu vực trọng điểm thường xảy ra các hành vi khác gây xâm hại đến rừng và lâm sản. Trong tháng, lượng mưa đã tương đối đều nhưng các đơn vị được giao trồng rừng không thực hiện được do dịch Covid -19. Về khai thác, ước tính trong tháng khai thác được 820m³ gỗ, giảm 117 m³ so với cùng kỳ; lượng củi khai thác 90 Ste, giảm 15 Ste so với năm trước. Lũy kế 8 tháng khai thác được 7.399 m³ gỗ, giảm 114 m³ so với cùng kỳ; lượng củi khai thác 935 Ste, tăng 62 Ste so với năm trước. Lượng gỗ và củi khai thác được hoàn toàn là rừng trồng.

1.3. Thủy sản

Tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh vẫn được duy trì ổn định, không xảy ra dịch bệnh. Trong tháng sản lượng thủy sản ước thực hiện 374 tấn, so cùng kỳ giảm 6,73%; (trong đó: khai thác thủy sản nội địa 22 tấn; sản lượng thủy

sản nuôi trồng 352 tấn). Lũy kế 8 tháng, sản lượng thủy sản ước thực hiện 3.192 tấn, giảm 1,02% so cùng kỳ, diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh nhỏ, lẻ, nuôi trong ao, hồ và số ít nuôi cá lồng bè; phần lớn diện tích nuôi để tiêu dùng nên năng suất cũng như hiệu quả thu được trên một hecta nuôi trồng không cao.

2. Sản xuất công nghiệp

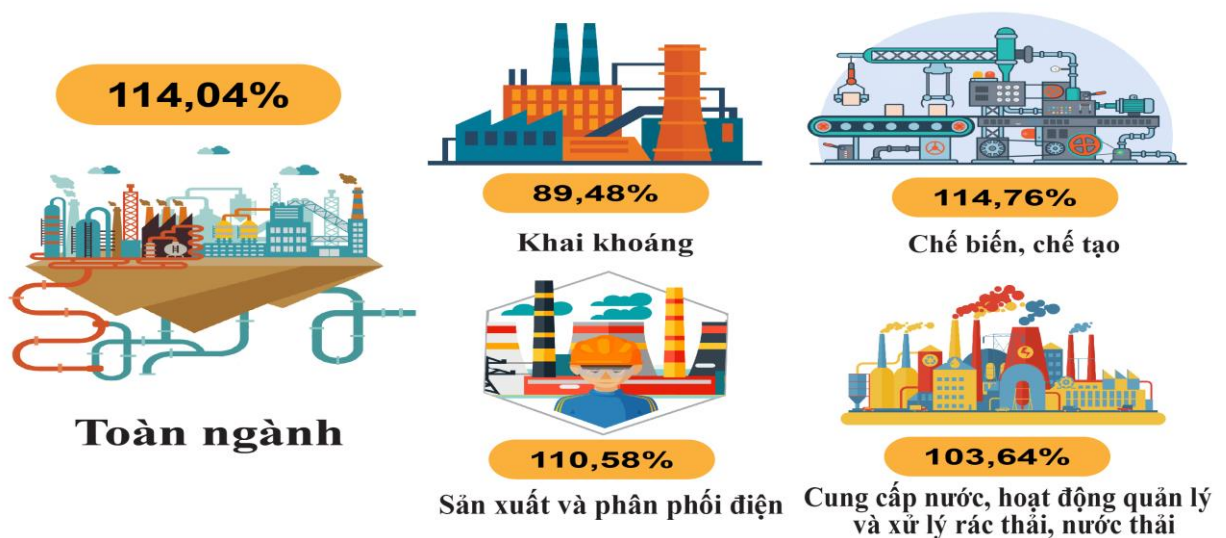
Hiện nay, dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành khu vực phía Nam, tỉnh Bình Phước đã thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg, Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy sản xuất bị đình trệ nhưng đến ngày 05/8 đã có 167 doanh nghiệp tổ chức sản xuất “3 tại chỗ” với trên 25.000 lao động. Thời điểm hiện tại, tỉnh Bình Phước đã gần như kiểm soát được dịch bệnh khi không có ca lây nhiễm trong cộng đồng hay trong các khu công nghiệp, khu chế xuất lớn. Các doanh nghiệp thực hiện “3 tại chỗ” và tuân thủ “5K” vẫn sản xuất bình thường.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 8/2021 ước đạt 97,12% so với tháng trước và 100,15% so với cùng kỳ năm trước, tức là giảm 2,88% so với tháng trước, tăng 0,15% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng tăng 1,06% so với tháng trước, giảm 20,47% so với cùng kỳ năm trước; tương ứng: ngành công nghiệp chế biến giảm 3,17%, giảm 0,03%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,20%, tăng 9,52%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 3,53%, tăng 2,63%.

Tính chung 8 tháng năm 2021, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 14,04% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 10,52% so với cùng kỳ năm trước; tương ứng: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,76%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 10,58%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,64%.

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 8 tháng/2021 so với cùng kỳ năm trước



Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 8 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 28,45%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 28,10%; Sản xuất xe có động cơ tăng 43,48%. Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm: Dệt tăng 4,84%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 1,28%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic giảm 16,04%; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đầu giảm 31,59%; Công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 25,53%...

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 8 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Hạt điều khô tăng 24,04%; Gỗ xẻ đã được xử lý, bảo quản (trừ tà vẹt) tăng 57,13%; Thiết bị tín hiệu âm thanh khác tăng 43,48%; Đồ nội thất bằng gỗ khác chưa được phân vào đầu tăng 52,55%. Một số sản phẩm tăng thấp hoặc giảm: Vải dệt nổi vòng, vải sonin từ sợi nhân tạo tăng 0,53%; Ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự tăng 0,21%; Dịch vụ in tròn sợi và vải (gồm cả đồ để mặc) tăng 3,77%; Dịch vụ sản xuất giày, dép giảm 12,25%; Sản phẩm in khác (quy khổ 13cm x 19cm) giảm 51,38%; Thiết bị và dụng cụ khác dùng trong y khoa giảm 26,18%...

So với cùng kỳ, chỉ số sử dụng lao động đến cuối tháng 8 năm 2021 tăng 11,23%, trong đó: khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,92%; khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 17,07%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 9,49%. Trong ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sử dụng lao động tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 159,54%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 25,78%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 172,83%...

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đến cuối tháng 8 tăng 31,71% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8 tăng 61,87% so cùng kỳ.

3. Bán lẻ hàng hóa, hoạt động của các ngành dịch vụ

3.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

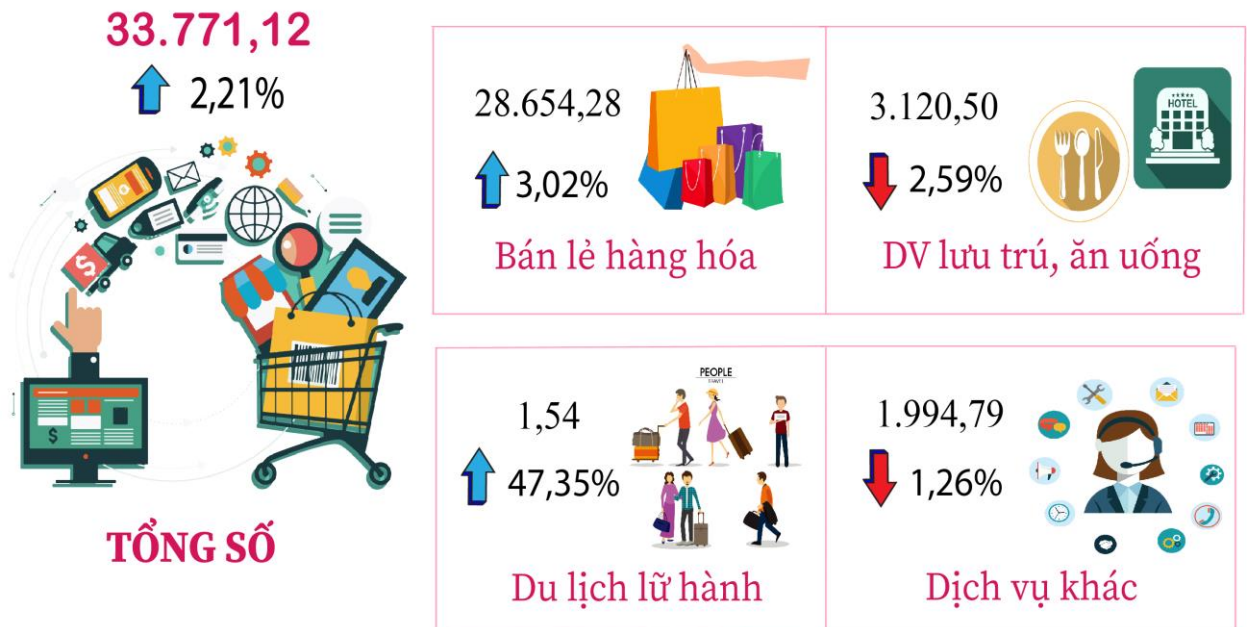
Tình hình kinh doanh buôn bán và dịch vụ của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh Bình Phước tháng 8 năm 2021 giảm so với tháng trước và giảm mạnh so với cùng kỳ. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tỉnh Bình Phước áp dụng giãn cách, cách ly xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTG ngày 31/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ từ 12 giờ ngày 17/7/2021 đến hết ngày 15/8/2021; cùng với cả nước, các cấp chính quyền và người dân tỉnh Bình Phước quyết tâm phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần và trách nhiệm cao nhất. Do đó các mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm, đồ dùng thiết yếu như thuốc tây, xăng dầu được hoạt động nhưng thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của ngành Y tế, các nhóm ngành hàng khác tạm ngưng hoạt động.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 8/2021 ước tính đạt 2.788,58 tỷ đồng, giảm 2,91% so với tháng trước, giảm 35,87% so với cùng kỳ. Xét theo ngành hoạt động: doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 2.488,62 tỷ đồng, giảm 2,31%, giảm 29,95%; doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 6,16 tỷ

đồng, giảm 15,10%, giảm 66,33%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 199,64 tỷ đồng, giảm 4,03%, giảm 50,28%; doanh thu du lịch lữ hành do ảnh hưởng tình hình của dịch Covid-19 bùng phát trở lại lên nhu cầu du lịch của người dân trong tỉnh không phát sinh; doanh thu dịch vụ khác đạt 94,15 tỷ đồng, giảm 14,07%, giảm 74,94% so cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 33.771,12 tỷ đồng, tăng 2,21% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo ngành hoạt động: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 28.654,28 tỷ đồng, tăng 3,02% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 111,71 tỷ đồng, giảm 10,96%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 3.008,79 tỷ đồng, giảm 2,24%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 1,54 tỷ đồng, tăng 47,35%; doanh thu dịch vụ khác đạt 1.994,79 tỷ đồng, giảm 1,26% so cùng kỳ.

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 8 THÁNG NĂM 2021 (tỷ đồng)



3.2. Giao thông vận tải

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 8/2021 ước đạt 41,62 tỷ đồng, tăng 2,75% so với tháng trước, giảm 75,49% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: vận tải hành khách đạt 5,57 tỷ đồng, giảm 7,05% so với tháng trước, giảm 94,64% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa đạt 35,24 tỷ đồng, tăng 4,53% so với tháng trước, giảm 45,21% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.057,52 tỷ đồng, giảm 12,18% so cùng kỳ, trong đó: vận tải hành khách đạt 578,32 tỷ đồng, giảm 18,83% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa đạt 464,60 tỷ đồng, giảm 2,03%.

Vận tải hành khách tháng 8/2021 ước thực hiện 59,84 ngàn HK và 7.549,38 ngàn HK.km, so với tháng trước giảm 8,21% về vận chuyển, giảm 7,52% về luân chuyển, so với cùng kỳ năm trước giảm 95,28% về vận chuyển, giảm 94,69% về luân chuyển. Lũy kế 8 tháng, vận tải hành khách ước đạt 6.841,37 ngàn HK và

800.725,21 ngàn HK.km, so với cùng kỳ giảm 17,17% về vận chuyển và giảm 17,88% về luân chuyển.

Vận tải hàng hoá tháng 8/2021 ước thực hiện được 157,91 ngàn tấn và 10.764,03 ngàn T.km, so với tháng trước tăng 4,40% về vận chuyển, tăng 5,35% về luân chuyển, so với cùng kỳ năm trước giảm 45,32% về vận chuyển, giảm 45,28% về luân chuyển. Lũy kế 8 tháng, vận tải hàng hóa ước đạt 2.054,19 ngàn tấn và 140.772,25 ngàn Tấn.km, so với cùng kỳ giảm 3,55% về vận chuyển và giảm 3,44% về luân chuyển.

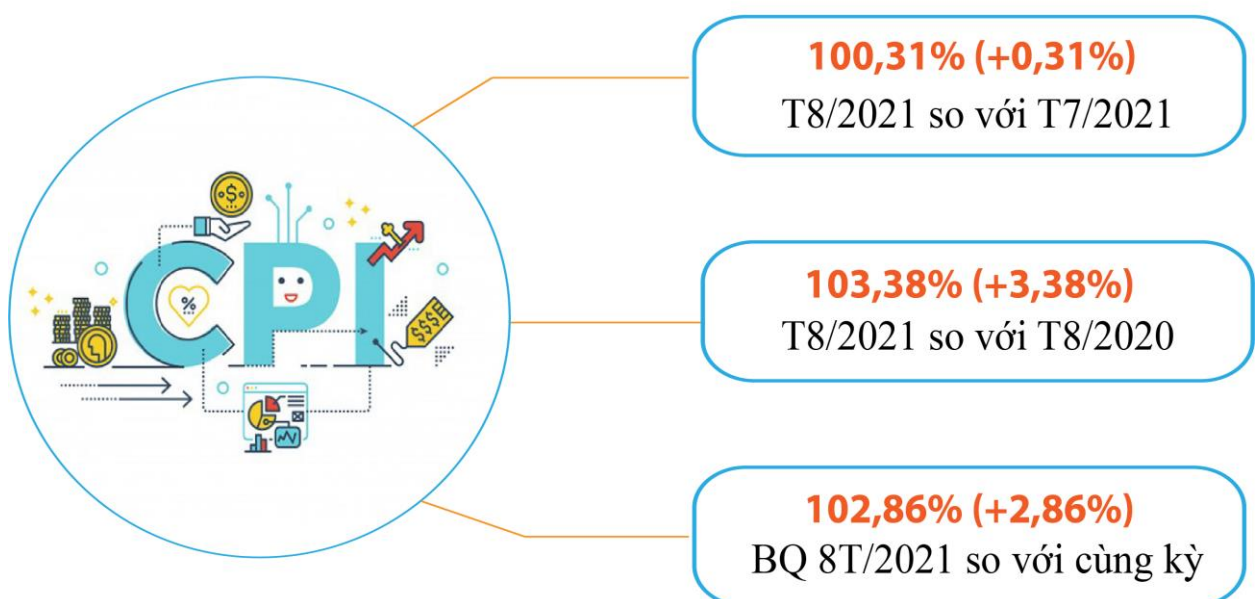
II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tỉnh Bình Phước áp dụng giãn cách, cách ly xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTG, Chỉ thị 16/CT-TTG phòng chống dịch Covid-19. Người dân có tâm lý lo ngại thiếu hàng hóa đã tăng tích trữ, một số mặt hàng thiết yếu khan hiếm, nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đi lại khó khăn; Giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2021 tăng 0,31% so với tháng trước, tăng 2,79% so với tháng 12/2020 và tăng 3,38% so với tháng 8/2020. Tuy nhiên, tính chung 8 tháng năm 2021, CPI tăng 2,86% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 2/11 nhóm hàng tăng so với tháng trước, với mức tăng như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,36%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,79%. Có 4/11 nhóm hàng giảm xuống so với tháng trước là: Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,21%; Nhóm giao thông giảm 0,19%; Nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,01%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,01%. Và 5 nhóm hàng ổn định so với tháng trước: Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép; Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế; Nhóm giáo dục; Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch.

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)



Nguyên nhân làm tăng, giảm CPI tháng 8 năm 2021

- Giá thịt lợn tháng 8 năm 2021 tăng 2,28% so với tháng trước, trong đó khu vực thành thị tăng 4,62%; khu vực nông thôn tăng 1,44%. Nhu cầu tiêu dùng trong thời gian giãn cách xã hội của người dân tăng cao.

- Giá các loại rau tươi tăng 3,88% do trong tháng thời tiết mưa nhiều đã làm ảnh hưởng đến sinh trưởng của nhiều loại rau, củ nên nguồn cung rau giảm. Bên cạnh đó, hàng về khan hiếm, quá trình vận chuyển rau củ, trở nên khó khăn và tốn kém hơn. Do tăng chi phí vận chuyển và phát sinh các chi phí khác do ảnh hưởng của đại dịch.

- Giá gas ngày 01/8/2021 tăng 12.000đ/bình/12kg so với tháng trước theo công bố của tập đoàn xăng dầu Việt Nam. Cũng tác động tăng chỉ số chung CPI tháng 8/2021 là 0,12% so với tháng trước.

- Giá điện giảm 1,32% do ảnh hưởng của việc giãn cách nên đời sống của đại bộ phận người dân trong vùng giãn cách gặp nhiều khó khăn. Bộ Công Thương và Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN đã đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng đồng ý cho thực hiện giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các quận huyện thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố đang phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg.

- Giá thuê nhà ở giảm 2,2% do nhiều hộ gia đình giảm giá hỗ trợ người thuê nhà trong tình hình dịch Covid-19.

- Nhóm giao thông giảm 0,19% so với tháng trước. Bình quân tháng 8/2021 giá nhiên liệu giảm 0,02% so với tháng trước do giá xăng, dầu điều chỉnh giảm vào ngày 27/7/2021 và ngày 11/8/2021.

Giá vàng và đôla Mỹ: Chỉ số giá vàng tháng 8/2021 giảm 0,76% so với tháng trước; giảm 3,17% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm so với tháng trước là do giá vàng thế giới giảm làm cho giá vàng trong nước giảm theo. Chỉ số Đô la Mỹ tháng 8/2021 giảm 0,40% so với tháng trước; giảm 1,08% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đồng USD giảm là do sự trao đổi mua bán trên thị trường cũng như trên thế giới giảm làm cho giá USD trong nước và trong tỉnh giảm so với tháng trước. Bình quân 8 tháng năm 2021 chỉ số giá vàng tăng 13,18%, chỉ số Đô la Mỹ giảm 0,90% so với cùng kỳ năm trước.

2. Đầu tư, xây dựng

Giá trị thực hiện vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 8/2021 ước thực hiện 381,41 tỷ đồng, giảm 29,05% so cùng kỳ năm trước. Bao gồm: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước thực hiện 301,18 tỷ đồng, giảm 14,34%, chiếm 78,97%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 80,23 tỷ đồng, giảm 56,87%, chiếm 21,03%. Trong tháng tiếp tục thi công các công trình trọng điểm như: Xây dựng đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài; Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành

- Hoa Lư; Xây dựng hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư; Nâng cấp mở rộng ĐT 753B kết nối đường Đồng Phú - Bình Dương; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Lộc Ninh; Xây dựng trường cao đẳng Bình Phước...

Lũy kế 8 tháng, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện 2.313,61 tỷ đồng, đạt 33,66% kế hoạch năm và tăng 17,80% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 1.807,45 tỷ đồng đạt 33,97% kế hoạch, tăng 34,19% so cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện đạt 506,16 tỷ đồng đạt 32,58% kế hoạch năm, giảm 17,96% so cùng kỳ.

Về thu hút FDI: Trong tháng 8 năm 2021 không cấp mới dự án FDI nào. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp phép cho 53 dự án với số vốn đăng ký là 531,67 triệu USD.

3. Tài chính, ngân hàng

3.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 8/2021 ước thực hiện được 492.307 triệu đồng, lũy kế 8 tháng ước thu đạt 65,49% kế hoạch dự toán HĐND tỉnh điều chỉnh. Trong đó: thu từ khu vực kinh tế quốc doanh là 75.000 triệu đồng; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 75.000 triệu đồng; thu tiền sử dụng đất là 120.000 triệu đồng.

3.2. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 8/2021 ước thực hiện 1.222.781 triệu đồng, lũy kế 8 tháng đạt 58,34% kế hoạch dự toán HĐND tỉnh điều chỉnh. Trong đó: chi thường xuyên 658.222 triệu đồng; chi đầu tư phát triển 500.000 triệu đồng.

3.3. Ngân hàng

Về lãi suất: Lãi suất huy động ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,1-3,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,0-5,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng ở mức 5,6-6,7%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức: 4,5%/năm; của quỹ tín dụng nhân dân là 5,5%/năm. Lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ của các tổ chức tín dụng phổ biến ở mức 8,5-10,5%/năm.

Đối với huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động tại chỗ đến cuối tháng 8/2021 ước đạt 48.350 tỷ đồng, tăng 16,77% so với cuối năm 2020. Trong đó, tiền gửi đồng Việt Nam chiếm 98,90%, tiền gửi ngoại tệ chiếm 1,10%; tiền gửi tiết kiệm chiếm 60,68%, tiền gửi thanh toán chiếm 37,74%, phát hành giấy tờ có giá chiếm 1,58%.

Đối với hoạt động tín dụng: Dư nợ tín dụng đến cuối tháng 8/2021 ước đạt 87.180 tỷ đồng, tăng 9,71% so với cuối năm 2020. Trong đó, dư nợ ngắn hạn chiếm 74,01%; trung, dài hạn chiếm 25,99%; cho vay bằng đồng Việt Nam chiếm 88,78%, cho vay bằng ngoại tệ chiếm 11,22%. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn

thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nợ xấu chiếm khoảng 0,52% trên tổng dư nợ.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Lao động, việc làm

Trong tháng, ngành chức năng đã ban hành Công văn hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ covid-19 đối với các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp. Tiếp nhận và giải quyết 02 hồ sơ đăng ký nội quy lao động và cấp mới 5 giấy phép lao động

Tổ chức tư vấn, giới thiệu nghề và việc làm cho 256 người; Số người có quyết định hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng là 1.746 người và số người được hỗ trợ học nghề là 03 người.

2. Thiếu đói trong nông dân

Ngành chức năng đã tổng hợp danh sách người dân bị thiếu đói, tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 2640/ UBND-KGVX ngày 4/8/2021 về việc hỗ trợ gạo cứu đói cho người dân bị thiếu đói do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19.

3. Công tác an sinh xã hội

Hỗ trợ người dân tỉnh Bình Phước: Đến nay, ngành chức năng đã tổng hợp danh sách người lao động tỉnh Bình Phước đang gặp khó khăn do dịch Covid – 19 tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai gửi các huyện, thị xã và thành phố Đồng Xoài để kịp thời tham mưu tỉnh hưởng hỗ trợ với tổng số đối tượng nhóm 1 (Mức hỗ trợ mỗi người 1.000.000 đ) là 304 người đã có Quyết định, đã chi 29 người; số đối tượng nhóm 2 (Mức hỗ trợ mỗi người 700.000 đ): Đã trình 2 đợt với số lượng là 3.120 người. Dự kiến số lượng cần hỗ trợ hơn 9.000 người.

Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh quản lý và nuôi dưỡng tập trung 55 đối tượng; phối hợp, trợ giúp cho 03 đối tượng là bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn được hưởng chế độ bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Tư vấn về chính sách bảo trợ xã hội qua điện thoại cho 4 đối tượng là người khuyết tật và đã thăm khám, cấp phát thuốc điều trị bệnh thông thường cho 32 người.

Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh: trong tháng đã giải quyết tái hoà nhập cộng đồng 22 học viên; khám và điều trị bệnh cho 2.065 lượt học viên; hiện cơ sở đang quản lý và chữa bệnh 357 đối tượng; tổ chức phổ biến kiến thức về giáo dục pháp luật được 9 buổi với trên 120 học viên tham gia; tư vấn cá nhân 194 lượt học viên; đã xử lý kỷ luật 11 học viên vi phạm nội quy; tổ chức dạy xóa mù chữ 03 buổi với 15 lượt học viên tham gia.

4. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng, ngành giáo dục và đào tạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Chương trình, kế hoạch làm việc năm 2021; Chỉ đạo, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Phước; xây dựng và ban hành kế hoạch dạy và học năm học 2021-2022 phù hợp với từng cấp

độ phòng, chống dịch tại địa phương; Hoàn thành công tác chấm phúc khảo Kỳ thi tuyển sinh lớp 10, phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 và xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2021-2022; tổ chức chấm phúc khảo thi tốt nghiệp THPT năm 2021; Tiếp tục xét đặc cách tốt nghiệp THPT cho những thí sinh dự thi đợt 2 năm 2021 theo hướng dẫn của Bộ GD & ĐT; Tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán do Bộ GD & ĐT tổ chức, đồng thời triển khai bồi dưỡng đại trà cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình kế hoạch; tiếp tục các lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh theo Đề án Dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2021-2025.

5. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Công tác mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục thực hiện theo quy định. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; tình hình dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, nhất là dịch bệnh Covid-19, sốt rét, sốt xuất huyết... An toàn vệ sinh thực phẩm cơ bản được đảm bảo, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Bên cạnh đó các đơn vị y tế trong tỉnh tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ và ngành y tế về phòng chống dịch Covid-19: phân công cán bộ trực và xử lý, tăng cường trong toàn tỉnh. Tính đến 6h30 ngày 24/8/2021 tỉnh Bình Phước phát hiện 370 ca Covid-19 và dự báo số ca mắc mới ngày càng tăng lên. Trung tâm kiểm soát bệnh tật chuẩn bị hóa chất Cloramin và các trang thiết bị bảo hộ phòng dịch. Đồng thời, Trung tâm triển khai phân bổ tạm ứng khẩu trang, hóa chất cho Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố và các bộ phận tham gia chống dịch của đơn vị, thực hiện tốt các công tác truyền thông, tập huấn.

Trong tháng, toàn tỉnh có 02 ca mắc sốt rét, tăng 01 ca so tháng trước (không có tử vong); 315 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 462 ca so với tháng trước (03 ca tử vong); 01 ca mắc bệnh tay chân miệng (không có tử vong); về phòng chống HIV/AIDS: 30 người mới phát hiện HIV, tích lũy số người nhiễm HIV là 3.671 người, 20 người mới phát hiện AIDS, tích lũy số bệnh nhân AIDS là 1.670 bệnh nhân, số mới tử vong trong tháng: 00 bệnh nhân.

6. Hoạt động văn hóa, thể thao

Công tác tuyên truyền: Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương; Tập trung tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19. Kết quả, thiết kế, in ấn và thi công trang trí được 10.500m² panô, 2.300m băng rôn; tuyên truyền được 210 giờ đèn Led; tuyên truyền xe loa với nhiều nội dung tại các thôn, ấp, xã, phường trên địa bàn tỉnh; viết bài tuyên truyền, đăng tin trên trang web của ngành và của các đơn vị.

Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc: Trong tháng, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh về việc thực hiện các biện pháp giãn cách, cách ly xã hội phòng, chống dịch Covid-19, Bảo tàng tỉnh ngưng tiếp khách tham quan tại Bảo tàng và các di tích từ 12h00 ngày 11/7/2021.

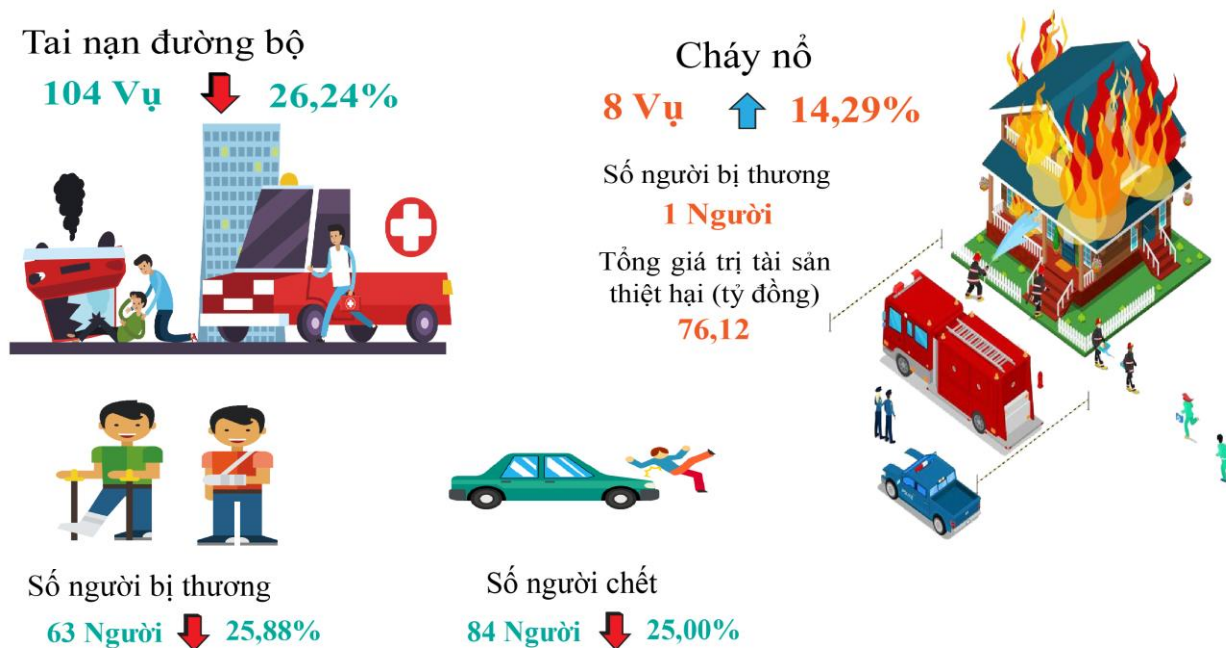
Nghệ thuật biểu diễn và hoạt động quần chúng: Trong tháng, Đoàn Ca múa nhạc dân tộc đã ngừng tổ chức biểu diễn nghệ thuật và tuyên truyền lưu động phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương để tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Hoạt động thư viện: Trong tháng, thư viện cấp 05 thẻ thư viện (cấp mới 04 thẻ và 01 thẻ gia hạn); phục vụ được 337.744 lượt bạn đọc (Trong đó bạn đọc tại phòng đọc Thư viện: 30 lượt, bạn đọc truy cập website: 337.714 lượt); Tổng số lượt sách, báo luân chuyển 600 lượt; sưu tầm, đăng tin, bài viết lên website gồm có 930 tin.

7. Tai nạn giao thông

Trong tháng 8 năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 8 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 8 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên, làm 7 người chết, 1 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong tháng giảm 38,46%; số người chết giảm 56,25%; số người bị thương giảm 80,00%. Tính chung 8 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 104 vụ tai nạn giao thông, làm 84 người chết, 63 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 26,24%; số người chết giảm 25,00%; số người bị thương giảm 25,88%.

TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI 8 THÁNG NĂM 2021



Lực lượng cảnh sát giao thông đã phát hiện 3.206 trường hợp vi phạm TTATGT, tạm giữ 548 phương tiện, tước 389 GPLX, cảnh cáo 54 trường hợp, xử lý hành chính 2.336 trường hợp. Số tiền nộp kho bạc nhà nước 3,68 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là chạy quá tốc độ (184 trường hợp), không có giấy phép lái xe (343 trường hợp), không đội mũ bảo hiểm (459 trường hợp) và không đi đúng làn đường quy định (89 trường hợp).

8. Thiệt hại do thiên tai

Trong tháng, do ảnh hưởng dông sét, mưa lớn kéo dài, ngập lụt đã xảy ra trên địa bàn tỉnh, thiệt hại cụ thể: 03 căn nhà bị tốc mái; Gãy đổ 0,4 ha hồ tiêu; 18 con heo

và 95 con gà bị nước cuốn trôi; Tràn ao cá diện tích 2.400 m²... Ước thiệt hại do mưa, lốc xoáy gây ra khoảng 1,65 tỷ đồng.

9. Tình hình cháy, nổ và bảo vệ môi trường

Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy vụ cháy, nổ nào. Tính chung 8 tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 08 vụ cháy thiệt hại do cháy ước khoảng 76,12 tỷ đồng và 01 người bị thương.

Các cơ quan chức năng đã phát hiện 7 vụ vi phạm môi trường, tiến hành xử lý 03 vụ vi phạm, nộp tiền vào ngân sách Nhà nước 13 triệu đồng. Các vụ vi phạm môi trường chủ yếu là các hành vi vận chuyển lâm sản, khai thác đất, cát trái phép, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không xây dựng đề án bảo vệ môi trường, các hành vi vi phạm quy định về quản lý chất thải, thực hiện không đủ các nội dung trong bản cam kết bảo vệ môi trường... Tính chung 8 tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 154 vụ vi phạm về môi trường và tiến hành xử lý 84 vụ vi phạm, nộp ngân sách Nhà nước 420,5 triệu đồng.

Trên đây là tình hình kinh tế xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước tổng hợp báo cáo Tổng cục Thống kê và UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Vụ TKTH-TCTK;
- Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Bao Văn Tâm